

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI
Số: 701 /BVSNN-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2025

*V/v mời chào giá vật tư sử dụng trong phẫu
thuật, can thiệp tim mạch và nút mạch của
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh*

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư sử dụng trong phẫu thuật, can thiệp tim mạch và nút mạch của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2025-2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 22 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h ngày 02 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chỉ thép liên kim	Số 5 kim tam giác 1/2C, kim 48mm, sợi chỉ dài ≥ 45 cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ hợp kim crom, sắt và niken. Chỉ có khả năng xuyên qua các tổ chức mô mà không gây ra các vết nứt nhỏ, đồng thời cố định vết thương vĩnh viễn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	16
2	Chỉ khâu liên kim không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 5/0, dài 75cm, kim dài 13mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) hoặc tương đương, giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 13mm, 1/2 vòng tròn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	200
3	Chỉ khâu liên kim không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 6/0, dài 60cm, kim dài 9,3mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 6/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) hoặc tương đương, giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 9.3mm, 3/8C. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	360
4	Chỉ khâu liên kim không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 7/0, dài 60cm, kim dài 9.3mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 7/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) hoặc tương đương, giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 9.3mm 3/8 vòng tròn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	36

5	Chỉ khâu liền kim không tan tổng hợp đa sợi Polyester số 0, dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi Polyester, gồm 16 bó sợi được bện với nhau xung quanh 1 lõi trung tâm, được bao phủ bởi Polybutilate hoặc tương đương. Số 0, dài 75cm, kim tròn đầu tròn bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric) hoặc tương đương, giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, dài 31mm, 1/2 vòng tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt chứng chỉ chất lượng FDA, CE.	Sợi	50
6	Chỉ silicon cấp mạch máu	Chất liệu 100% silicon y tế thiết kế bằng bạch kim hoặc tương đương. Kích thước: 1,3mm x 0,9mm, chiều dài: 200 mm.	Sợi	20
7	Chỉ đặt điện cực cơ tim	Số 3/0. Chỉ dài ≥ 60 cm. 02 đầu kim (kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm, kim thẳng dài 51mm). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chứng chỉ chất lượng FDA.	Sợi	80
8	Bóng nong van động mạch phổi trẻ em các cỡ	Chất liệu Polyamid hoặc tương đương. Có đánh dấu chắn xạ giúp định vị bóng. Kích thước đường kính bóng: 4 đến 20 mm, chiều dài bóng 20 đến 30 mm. Đường kính sheath tối thiểu 3Fr. Dây dẫn tương thích với các bóng: 0.014 đến 0.035 inches. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	5
9	Bóng phá vách liên nhĩ	Có marker cân quang, đường kính 9.5 và 13.5mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	3
10	Bóng đo đường kính thông liên nhĩ	Cỡ bóng 24 mm và 34 mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	15
11	Bộ mở thông lòng mạch đường tay cỡ 4Fr	Cấu tạo gồm: Kim chọc mạch 20G; Wire nhựa; Bơm tiêm 2.5ml; Introducer sheath chất liệu ETFE; que nong. Kích thước: đường kính từ 4F dài 7cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	30
12	Bộ mở thông lòng mạch đường tay cỡ 5Fr, 6Fr	Bao gồm các thành phần sau: kim catheter chọc mạch cỡ 20G, Guide wire plastic cỡ 0.025"x 45cm, Bơm tiêm 2.5ml, Introducer Sheath, que nong, Dao rạch da. Sheath có phủ lớp ái nước, lực ma sát cân chỉ bằng 1/2 so với sheath thông thường. Kích thước: các cỡ 5F, 6F dài 10cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn CE..	Bộ	115

13	Catheter chẩn đoán Pigtail các cỡ	Kiểu dáng cuộn đuôi lợn, thân thẳng. Cấu trúc 3 lớp: lớp đan kép ở giữa, đầu catheter linh hoạt. Lòng rộng 1.2mm (5Fr), 1.05mm (4Fr). Chất liệu Polyurethan hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	30
14	Catheter chẩn đoán Multi các cỡ	Cấu trúc 3 lớp, lớp đan kép ở giữa, lớp trong và ngoài là polyurethan hoặc tương đương. Kích thước: cỡ 5F: dài 100cm, lòng rộng 1.20mm; cỡ 4F: dài 80cm, lòng rộng 1.05mm. Tiệt trùng bằng EO hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	40
15	Dây dẫn can thiệp tim bẩm sinh (9GW)	Dây dẫn đường hỗ trợ can thiệp (9GW). Chất liệu Guide Wire làm từ thép không gỉ với lớp phủ PTFE bên ngoài. Kích thước, thông số kỹ thuật: 7.5mm J- Tip, 1.5mm J- Tip, 6mm J - Tip. Đường kính trong 0.035 inch với chiều dài 260cm và 300cm.	Cái	15
16	Dây dẫn chẩn đoán ái nước đầu thẳng 150cm	Cấu tạo: dây lõi kim loại, phủ lớp ái nước. Đầu thẳng, phần đầu linh hoạt dài 3, 5, 8cm. Kích thước: cỡ 0.035", dài 150cm. Tiệt trùng bằng: Oxide Ethylene hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn CE..	Cái	40
17	Dây dẫn chẩn đoán ái nước đầu cong 260cm	Cấu tạo: dây lõi kim loại, phủ lớp ái nước. Đặc điểm, hình dạng: đầu cong góc 45 độ hoặc hình chữ J, phần đầu linh hoạt dài 3, 5, 8cm. Kích thước: cỡ 0.035" dài 260cm. Tiệt trùng bằng Oxide Ethylene hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn CE..	Cái	10
18	Dây dẫn can thiệp mạch vành 0.014	Có khả năng gấp khúc, khả năng chống xoắn 1:1. Đầu tip linh hoạt và cấu hình đa dạng. Đường kính 0.014", chiều dài 185cm. Lớp phủ ưa nước tùy chọn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10
19	Bộ Sheath để thả dù đóng lỗ thông ống động mạch, thông liên thất, thông liên nhĩ các cỡ	Bộ dụng cụ bung dù. Kích thước, thông số kỹ thuật: 4F, 5F, 6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	30
20	Dù bít còng ống động mạch tương thích MRI	Chất liệu Nitinol và đan xen Polyester hoặc tương đương. Tỷ lệ đóng $\geq 98,4\%$ sau 06 tháng. Kích cỡ: 5/4, 6/4, 8/6, 10/8, 12/10, 14/12, 16/14mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	5

21	Dù bít còn ống động mạch loại 02 cánh các cỡ	Dù bít còn ống động mạch loại 02 cánh. Kích thước: 3/2, 3/4, 3/6, 4/2, 4/4, 4/6, 5/2, 5/4, 5/6, 6/4, 6/6mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	20
22	Dù bít lỗ thông liên nhĩ các cỡ, tương thích MRI	Chất liệu Nitinol và đan xen Polyester hoặc tương đương. Kích cỡ đa dạng: 4, 5, 6, 7,8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 ,16, 17, 18, 19, 20, 22, 24, 26, 28,30,32,34,36,38,40 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	10
23	Catheter chẩn đoán JR các cỡ	Cấu trúc 3 lớp , lớp đan kép ở giữa, lớp trong và ngoài là polyurethan rich nylon hoặc tương đương. Cấu tạo: cỡ 5F có lòng rộng 1.20mm và cỡ 4F có lòng rộng 1.05mm. Đầu catheter linh hoạt, catheter không gây co mạch khi đi qua động mạch rất nhỏ. Kích thước: cỡ 5F và 4F, dài 100cm. Vật liệu: Polyurethan rich nylon hoặc tương đương. Tiệt trùng bằng Oxide Ethylene hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn CE..	Cái	5
24	Dụng cụ bắt dị vật	Dụng cụ bắt dị vật dùng để định vị cấy và ghép mô, dùng chụp bắt hoặc lấy lại các dị vật (như dây dẫn, ống thông, coil, .v.v.). Hỗ trợ, điều chỉnh hoặc tái định vị trong nhiều thủ thuật như xen kẽ tĩnh mạch để tiếp cận tĩnh mạch trung tâm và ống thông tĩnh mạch đặt lâu dài. Đầu vọt mềm giảm tổn thương mô, mô-men xoắn trực tiếp 1: 1, lõi có khả năng chống vặn xoắn. Đầu vọt gấp thành 1 góc đúng 90°, vuông góc với thân vọt. Bộ dụng cụ bao gồm: đầu vọt, Catheter introducer, mô - men xoắn và bộ phận kết nối chữ Y. Chiều dài 120cm, đường kính vòng vọt từ 5mm đến 30mm.	Cái	2
25	Bộ khăn can thiệp điện sinh lý	Bao gồm: 01 Khăn trải bàn dụng cụ 240x200 (±5%). 01 Khăn chụp mạch vành 220x370 (±5%). 02 Bao chụp đầu đèn Ø60. 01 Bao chụp đầu đèn Ø55. 01 Bao remote 12x25 (±5%). 01 Bao kính chắn chì 80(w) x 90(l) (±5%). 06 Khăn thấm 30x40 (±5%). 03 Áo phẫu thuật basic 160(w) x 135(l) (±5%). 01 Tấm phủ chắn chì 180x150cm (±5%). 01 Khăn có lỗ với màng phẫu Ø 8cm 120x160cm (±5%). 02 Khăn không keo thấm 15x60cm (±5%). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	100

26	Kim chọc động mạch 20G	Kim chọc động mạch cỡ 20Gx2".	Cái	180
27	Dây bơm thuốc cân quang	Dây bơm thuốc áp lực cao, chịu được áp lực 1200psi; chất liệu PVC hoặc tương đương; đầu nối ren xoáy. Chiều dài dây từ 20 đến 150 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	50
28	Bơm tiêm thuốc cân quang sử dụng cho bơm cân quang	Bơm tiêm thuốc cân quang. Áp suất giới hạn 1200psi. Bao gồm: 1 xilanh áp lực cao 150ml, 1 ống hút thuốc. Chất liệu polycarbonate, copolyester hoặc tương đương không chứa latex. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	50
29	Vi ống thông micro catheter 2.7Fr	Vi ống thông 2.7Fr loại đồng trục có dây dẫn đi kèm. Kích thước: Đường kính: 2.7Fr, Chiều dài: 130 cm. Cấu tạo: thân ống đoạn xa có 3 lớp. Lớp trong: phủ lớp PTFE hoặc tương đương. Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten hoặc tương đương. Lớp ngoài: phủ lớp ái nước. Thông số dây dẫn đi kèm: kích cỡ 0.021", lõi bằng hợp kim Nitinol siêu đàn hồi, đầu có lớp cuộn bằng vàng 3cm, lớp áo ngoài Hydrophilic. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn CE..	Cái	50
30	Vi ống thông micro catheter 2.0Fr	Cấu tạo: thân ống đoạn xa có 3 lớp. Lớp trong: phủ lớp PTFE hoặc tương đương. Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten hoặc tương đương. Lớp ngoài: phủ lớp ái nước. Kích thước: Đường kính 2.0Fr. Chiều dài: 130 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn CE..	Cái	30
31	Dây dẫn dùng cho micro catheter 2.0Fr	Dây dẫn dùng cho can thiệp: đường kính: Ø 0.016"/0,40 mm. Chiều dài: 130 cm. Bề mặt cuộn dây phủ hydrophilic, cấu tạo thép không gỉ hoặc tương đương. Bề mặt thân: Phủ PTFE hoặc tương đương, chiều dài đoạn chắn bức xạ: 5 cm. Hình dáng đầu tip xa: thẳng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30
32	Ống thông catheter Vertebra kèm dây dẫn	Cấu tạo: lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan hoặc tương đương. Lớp giữa là lớp đan kép. Kích thước: 4Fr, 5Fr. Đường kính lòng ống: 4Fr (1.03mm) hoặc 5Fr (1.2 mm). Chiều dài: 100 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn CE..	Cái	70

33	Hạt nút mạch P.V.A các cỡ	Hạt nút mạch chất liệu Polyvinyl alcohol hoặc tương đương, các cỡ 45-150, 150-250, 250-355, 355-500, 500-710; 710-1000; 1000-1180 micron. Tương thích với catheter có đường kính trong tối thiểu: 0.53mm (0,021 in), hoặc 0.69 mm (0,027 in) hoặc 1.12mm (0,044 in). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lọ	30
34	Vật liệu nút mạch tạm thời (spongel) các loại, các cỡ	Vật liệu nút mạch tạm thời (spongel) các loại, các cỡ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	50
35	Phổi nhân tạo dùng cho trẻ em kèm dây dẫn	Hệ thống phổi nhân tạo kèm dây dẫn dùng cho trẻ em. Thiết kế và chất liệu: Phổi nhân tạo: Chất liệu màng: Microporous Polypropylene hollow fiber hoặc tương đương. Diện tích bề mặt màng: $\geq 0,5m^2$. Bộ trao đổi nhiệt: Polyethylene Terephthalate (PET) hoặc tương đương. Thể tích môi: $\geq 48ml$. Tốc độ dòng chảy khuyến nghị: 0,1-2,0 lít/phút. Áp lực nước cực đại: 1550 mmHg (206 kPa). Áp lực máu cực đại: 750 mmHg (100 kPa). Đầu vào tĩnh mạch: 1/4 inches. Đầu ra động mạch: 1/4 inches. Cổng màng lọc được nối với van 1 chiều: 1/16in (0,16cm) male luer. Bình chứa máu: Thể tích bình chứa: $\geq 1200ml$. Thể tích vận hành tối thiểu: 20 ml. Lọc cardiomy: 30 micromet. Màng lọc đường vào tĩnh mạch: 64 micromet. Bộ dây dẫn chạy tim phổi nhân tạo cho trẻ em chất liệu PVC, silicone hoặc tương đương. Đảm bảo tương thích với quả phổi và máy tim phổi nhân tạo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	6

36	Phổi nhân tạo dùng cho trẻ nhỏ, diện tích màng 0,5m ² tích hợp phin lọc kèm dây dẫn máu	Phổi nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch, phủ lớp chống bám dính tiểu cầu. Phin lọc động mạch tích hợp. Lỗ cỡ ≥ 32 Micron. Chất liệu Màng lọc: Polypropylene hoặc tương đương có lỗ siêu nhỏ. Thể tích dịch mỗi: ≤ 43 ml. Diện tích màng lọc: ≥ 0.5 m ² . Diện tích màng lọc động mạch: ≥ 120 cm ² . Lưu lượng máu tối đa: $\geq 1,5$ lít /phút. Thể tích bình chứa: ≥ 1000 ml. Chất liệu Bộ phận lọc: Polyester hoặc tương đương. Kèm Bộ dây dẫn tương thích phù hợp với phổi nhân tạo, có đoạn bằng chất liệu PVC hoặc tương đương, đoạn khác bằng chất liệu Silicone hoặc tương đương để kết nối với máy tim phổi nhân tạo.	Bộ	12
37	Phổi nhân tạo cho trẻ em và người lớn từ 20-40kg, diện tích màng 1,5m ² tích hợp phin lọc kèm dây dẫn máu	Phổi nhân tạo tích hợp phin lọc động mạch, phủ lớp chống bám dính tiểu cầu. Phin lọc động mạch tích hợp. Lỗ cỡ ≥ 32 Micron. Chất liệu Màng lọc: Polypropylene hoặc tương đương có lỗ siêu nhỏ. Thể tích dịch mỗi: ≤ 144 ml. Diện tích màng lọc: ≥ 1.5 m ² . Diện tích màng lọc động mạch: ≥ 350 cm ² . Lưu lượng máu tối đa: $\geq 4,0$ lít /phút. Thể tích bình chứa: ≤ 4000 ml. Chất liệu Bộ phận lọc: Polyester hoặc tương đương. Kèm Bộ dây dẫn tương thích phù hợp với phổi nhân tạo, có đoạn bằng chất liệu PVC hoặc tương đương, đoạn khác bằng chất liệu Silicone hoặc tương đương để kết nối với máy tim phổi nhân tạo.	Bộ	2
38	Quả lọc máu rút nước kèm dây dẫn	Chất liệu màng: Polysulfone. Diện tích màng lọc : 0,5m ² . Lưu lượng : 100-500ml/phút . Thể tích mỗi máu: 35ml. Áp lực xuyên màng tối đa: 500mmHg	Quả	10
39	Quả lọc máu rút nước đồng bộ dây 0,5m	Quả lọc máu có cấu tạo bởi màng polyethersulfone hoặc tương đương, có tính tương thích sinh học cao. Lọc được các chất: Urea, Creatine, Phosphates, Vitamine B12. Diện tích bề mặt: 0.25m ² / 0.68m ² . Thể tích dịch mỗi (Circuit): 45ml/ 137ml. Áp lực tối đa: 66kPa. Dây dẫn quả lọc máu kèm túi đựng chất thải. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	10

40	Phin lọc động mạch các cỡ	Chất liệu: Polyester. Diện tích lỗ lọc: 32 Micron. Lưu lượng tối đa: 2,5 l/phút. Thể tích mỗi máu: 40 ml. Chất phủ bề mặt Xcoating	Cái	6
41	Bộ dây dẫn máu của máy tim phổi nhân tạo các hạng cân	Các đoạn dây qua đầu bơm bằng Silicone hoặc tương đương, các đoạn khác là PVC có tráng Silicone có tính tương thích sinh học chống tan máu. Bao gồm đầy đủ các dụng cụ hỗ trợ gây mê chạy máy tim phổi: trống đo áp lực, các dây đo áp lực, nối với máy, bệnh nhân, máy gây mê. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	20
42	Dây truyền dịch cho máy truyền dịch	Chất liệu PVC, sản phẩm giữ vững hình dạng ngay cả khi nhiệt độ thay đổi. Không chứa Latex, DEHP. Loại 20 giọt/ 1mL, kích thước lỗ lọc 40µm, chiều dài 213 cm. Loại dây chuyên dùng cho máy truyền dịch có đường kính ống đồng đều, bền, thiết kế với độ dẻo và cứng chắc vừa đủ.	Bộ	200
43	Dây truyền dung dịch liệt tim các cỡ	Bộ dây truyền dịch liệt tim có ống dịch truyền 3 đường, nối với đầu kết nối đực có mũ chụp đầu cái bằng dây PVC dài 79" dây cỡ 1/8x1/16, một đầu nối với đầu cắm vào dịch truyền, dây phụ có trống cách ly áp lực nối với đầu kết nối đực có mũ chụp đầu cái.	Bộ	20
44	Miếng vá màng tim bò 4x4cm	Chất liệu: màng ngoài tim bò. Chỉ định: để tái tạo mạch máu và thủ thuật cắt bỏ nội mạc mạch. Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim. Đặc điểm: Tương thích sinh học, Độ bền kéo và khả năng duy trì độ chắc chắn của chỉ khâu. Không yêu cầu chỉ khâu đặc biệt, Độ dày Collagen đồng nhất, Cắt dễ dàng để có hình dạng kích thước mong muốn. Độ dày 0,35mm-0,75mm. Cỡ 4x4cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	12

45	Miếng vá màng tim bò 4x6cm	Chất liệu: màng ngoài tim bò. Chỉ định: để tái tạo mạch máu và thủ thuật cắt bỏ nội mạc mạch. Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim. Đặc điểm: Tương thích sinh học, Độ bền kéo và khả năng duy trì độ chắc chắn của chỉ khâu. Không yêu cầu chỉ khâu đặc biệt, Độ dày Collagen đồng nhất, Cắt dễ dàng để có hình dạng kích thước mong muốn. Độ dày 0,35mm-0,75mm. Cỡ 4x6cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	8
46	Bộ khăn mổ tim trẻ em dùng cho phẫu thuật tim hở	Bao gồm: 01 khăn trải bàn dụng cụ 200 x 300 ($\pm 5\%$), 01 khăn phủ dụng cụ 150 x 160 ($\pm 5\%$), 02 túi dụng cụ 40 x 35 ($\pm 5\%$), 06 băng keo 9 x 50 ($\pm 5\%$), 01 khăn mổ tim 250 x 365 ($\pm 5\%$), 01 khăn đa dụng 15 x 30 ($\pm 5\%$), 01 khăn có lỗ tròn 50 x 60 ($\pm 5\%$), 18 khăn thấm 30 x 40 ($\pm 5\%$). 05 áo phẫu thuật gia cố thân 135(l) x 160(w) ($\pm 5\%$), 02 áo phẫu thuật gia cố thân 125(l) x 150(w) ($\pm 5\%$), 04 khăn có keo 60 x 90 ($\pm 5\%$). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	20
47	Bộ khăn mổ tim trẻ em dùng cho phẫu thuật tim kín	Bao gồm: 01 Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 ($\pm 3\%$); 01 Khăn phủ đầu 160 x 250 ($\pm 3\%$); 01 Khăn phủ chân 180 x 200 ($\pm 3\%$); 02 Khăn phủ bên 80 x 90 ($\pm 3\%$); 04 Khăn thấm 35 x 40 ($\pm 3\%$); 01 Băng keo 9 x 50 ($\pm 3\%$); 02 Áo phẫu thuật hai lớp 125 x 150 ($\pm 3\%$); 03 Áo phẫu thuật hai lớp 135 x 160 ($\pm 3\%$); 10 Khăn thấm 24 x 33 ($\pm 3\%$). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	10
48	Màng mổ vô trùng có Betadin Ioban Incise Drapes 35x35cm	Màng phẫu thuật có chứa chất kháng khuẩn (Iodine) được ngâm tẩm vào lớp keo kết dính Acrylate và được phủ bên dưới màng phim. Mặt dính tiếp xúc trực tiếp với da, phía trên là lớp polymer không dính vô trùng tạo nên vùng phẫu thuật (phẫu trường) vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	40

49	Dung dịch bảo quản tạng	Dung dịch làm liệt cơ tim trong phẫu thuật tim, dịch truyền và làm sạch thận, gan, tim và tuyến tụy của người hiến tạng trước khi lấy ra từ người hiến tạng và để bảo quản những cơ quan nội tạng này trong suốt quá trình bảo quản và vận chuyển giảm nhiệt cho người nhận. Thành phần có Sodium Chlorid 15mmol/l; potassium chlorid 9mmol/l; magnesium chlorid x 6 H ₂ O 4mmol/l; histidine x HCl x H ₂ O 18mmol/l; histidine 180mmol/l; tryptophan 2mmol/l; mannitol 30mmol/l; calcium chlorid x 2 H ₂ O 0.015 mmol/l, potassium hydrogen 2-ketoglutarate 1.0 mmol.	Túi	20
50	Ổng thử chức năng đông máu	Ổng thử chức năng đông máu. Tương thích với máy đo chức năng đông máu Model : Hemochron Response- Accriva.	Ổng	760
51	Kim gốc động mạch chủ các cỡ	Cannula gốc động mạch chủ với đầu chắn xạ, gắn với thân PVC. Đi kèm kim chọc tiêu chuẩn. Chiều dài tổng thể 5,5 in (14,0 cm) với các cỡ 9 ga (11 Fr), 12 ga (9 Fr), 14 ga (7 Fr), 16 ga (5 Fr), 18 ga (4 Fr)). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
52	Cannuyn dẫn lưu tim trái các cỡ	Cannula thông khí trực tiếp và gián tiếp tâm thất trái có marker đánh dấu độ sâu. Dùng cho trẻ em và người lớn. Thân thẳng, định hình sẵn hoặc dễ uốn. Chất liệu PVC hoặc silicon. Tùy chọn bộ chọc mạch với dây lái có thể uốn được hoặc cứng để dễ dàng lắp và đặt. Cổng kết nối có hoặc không thông khí. Chiều dài tổng thể 13 in (33.0 cm), 15 in (38.1 cm), 16 in (40.6 cm). Đầu tip đục lỗ, các cỡ: 10 Fr (3.3 mm), 13 Fr (4.3 mm), 15 Fr (5.0 mm), 16 Fr (5.3 mm), 18 Fr (6.0 mm), 20 Fr (6.7 mm). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
53	Canuyl tĩnh mạch vành 14 Fr	cannula truyền vành cỡ 14Fr (4.7mm), chiều dài 15,2cm có ngạnh đầu rõ, gắn với trục thép không gỉ dễ uốn, một đầu gắn với khóa luer	Cái	1
54	Canuyl tĩnh mạch vành 10 Fr	cannula truyền vành cỡ 10Fr (3.3mm), chiều dài 19,1 cm, đầu silicon mềm gấp 45 độ, thân là một trục thép không gỉ dễ uốn, một đầu gắn với khóa luer	Cái	1

55	Cannuyn động mạch cong các cỡ	Cannulae động mạch đầu nhựa, mũi cong 135 độ, có dây xoắn tăng cường. Độ dài hiệu dụng: 22 cm. Đường kính: 2.6mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm, 4.5mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
56	Cannuyn tĩnh mạch cong các cỡ	Cannulae tĩnh mạch đầu nhựa, mũi cong 90 độ, có dây xoắn tăng cường. Độ dài hiệu dụng: 25cm, 26cm, 27cm. Đầu kết nối cỡ 1/4"; 3/16" - 1/4". Đường kính: 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	40
57	Miếng mài dao điện	Miếng mài dao điện	Miếng	30

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Nt; SYTON (đăng tải)
- Lưu: VT, KD. *Handwritten signature*



GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC
BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số vấn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Quy cách đóng gói	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (11) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
3													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày tháng ... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngàythángnăm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))